

Số: 117 /2022/QĐST-HNGĐ

Son Trà, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 197 đường K, tổ 84 (cũ) tổ 52 (mới), phường N, quận, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông Ngô Nguyễn Việt N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 197 đường K, tổ 84 (cũ) tổ 52 (mới), phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Nguyễn Viết N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 115, do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/10/2004 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Nguyễn Viết N thuận tình ly hôn.

b. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Thanh Thuận A, sinh ngày 04/02/2017 và ông Ngô Nguyễn Viết N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với các con Ngô Thanh V, sinh ngày 30/01/2003 và Ngô Sỹ Thanh N, sinh ngày 30/5/2004 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

c. Về quan hệ tài sản chung: Bà C và ông N xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Không có

đ. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị C nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Ngô Nguyễn Viết N phải chịu nhưng bà C tự nguyện chịu. Hai khoản này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà C đã nộp tại biên lai thu số 0006452 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ

